

Uông Bí, ngày tháng 4 năm 2024

Phường Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh
Tel: 0203 3854392 Fax: 0203 3854358

THÔNG BÁO

Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin

**Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí -
Vinacomin**

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần cơ điện Uông Bí – Vinacomin
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin thông báo
triệu tập Đại hội cổ đông thường niên 2024 như sau:

1. Thành phần tham dự Đại hội : Các cổ đông của Công ty theo danh sách
chốt ngày 02/4/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
cung cấp hoặc những người được cổ đông của Công ty ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Thời gian : 8h 30' ngày 17 tháng 4 năm 2024.

3. Địa điểm : Tại Công ty Cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin, tổ 13, Khu
8 phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

4. Nội dung Đại hội : Thảo luận và thông qua các vấn đề sau :

(1)- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch
năm 2024.

(2)- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023, kế
hoạch năm 2024.

(3)- Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2023;
Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024.

(4)- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 và báo cáo Kiểm toán.

(5)- Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm
2023, nhiệm vụ năm 2024.

(6)- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của
HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2023 và báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính
năm 2023.

(7)- Thông qua Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo
cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

(8)- Thông qua Báo cáo của HĐQT về việc đề nghị chấp thuận thành viên
HĐQT đối với Ông Bùi Văn Tuấn - Thành viên Ban quản lý vốn của TKV.

(9) Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

(10) Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

(11)- Bàn và quyết định một số vấn đề khác trong khuôn khổ Điều lệ Công ty quy định.

5. Đăng ký tham dự Đại hội:

+ Cổ đông nhận được thông báo này, đề nghị gửi giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về Công ty trước 16 h ngày 15 tháng 4 năm 2024.

+ Cổ đông đăng ký có thể bằng fax hoặc điện thoại, nhưng khi đến dự Đại hội xin vui lòng mang theo CMND/CCCD, giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền dự họp).

Ngoài chương trình nêu trên, các cổ đông có thể trực tiếp đến văn phòng Công ty để nhận hoặc tải mẫu giấy xác nhận; mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội và tham khảo tài liệu họp trên địa chỉ website của Công ty (<http://codienuongbi.vn>). Cổ đông có quyền kiến nghị các vấn đề bằng văn bản, gửi về Công ty trước ngày tổ chức Đại hội ít nhất là 03 ngày.

Trân trọng kính báo !

6. Tài liệu gửi kèm thông báo này gồm:

-Mẫu giấy xác nhận tham dự Đại hội; Mẫu giấy ủy quyền dự họp.

(Thông báo này thay cho giấy mời)

Ghi chú :

- Số điện thoại: 0203 3854392 ; DD: 0904 661 487 (Ông Chung, Thư ký HĐQT)
- Số fax : 0203 3854 358.

Nơi nhận:

- Tập đoàn TKV (b/c);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu : Thư ký HĐQT, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Tuấn

Ghi chú: Cổ đông tự chi trả các chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác khi đến dự Đại hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng 4 năm 2024

GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Tên cổ đông (hoặc đại diện tổ chức):

Địa chỉ:

Số CMND/CCCD..... Ngày cấp Nơi cấp:

(Hoặc) Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

do cấp ngày tháng năm

Điện thoại: Fax Email.....

Mã số cổ đông:

Sở hữu: cổ phần phổ thông

Tôi/ Chúng tôi đã nhận được thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin, nay xác nhận:

- **TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI**
- **UỶ QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**
(Có giấy uỷ quyền kèm theo)
- **KHÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp./.

Chữ ký của cổ đông

*** Ghi chú:**

- Đề nghị quý vị cổ đông đánh dấu (x) vào ô tương ứng
- Nếu uỷ quyền cho người khác dự, xin vui lòng gửi kèm theo Giấy uỷ quyền cho Công ty
- Giấy xác nhận được gửi về Văn phòng Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin (Tổ 13, khu 8, Phường Bắc Sơn, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh) trước 16h ngày 15 tháng 4 năm 2024.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024
CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ - VINACOMIN**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin, gồm những người có tên sau đây:

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND/CCCD	NGÀY CẤP	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU
	TỔNG CỘNG	(x)	(x)	

Tổng số cổ phần mà chúng tôi sở hữu là: cổ phần, bằng% vốn điều lệ của Công ty.

Nay chúng tôi thống nhất ủy quyền cho Ông (Bà):
Số CMND

được sử dụng số cổ phần của chúng tôi để tham dự, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Thời hạn ủy quyền có giá trị đến hết ngày 17 tháng 4 năm 2024.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này và nhất trí ký tên xác nhận dưới đây (Ký và ghi rõ họ tên).

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 77/TTr-CDUB-HĐQT ngày 08/3/2024)

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2023

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2023	TH 2023	SO SÁNH (%)
I	SẢN PHẨM CHỦ YẾU				
1	Sửa chữa thiết bị				
	Động cơ điện các loại	Cái	12	23	191
	Tàu điện các loại	Cái	28	40	143
	Máy xúc đá	Cái	8	3	37
	Toa xe 30 tấn	Cái	7	17	243
	Thiết bị khác	Cái	116	76	65
2	Chế tạo thiết bị	Tấn	686	442,6	
	Máng cào các loại	Bộ	10		
	Xe goòng 1-3 tấn	Cái	250	118	47
	Xe goòng chở người các loại	Cái	60	30	50
	Ghi đường sắt các loại	Bộ	125	124	99
	Cấp liệu lác	Cái			
	Quang lật goòng các loại	Cái			
	Tàu điện 8 tấn	Cái	4	6	150
	Máy xúc đá	Cái	1	1	100
3	Chế tạo phụ tùng	Tấn	1.116	1.209	
	Cầu máng cào các loại	Cái	4.200	5.334	127
	Bánh lai xích MC các loại	Bộ	450	626	139
	Đầu đuôi MC80/15	Cái	10		
	Hộp giảm tốc máng cào	Cái	30	121	403
	Phụ tùng khác	Tấn	658	755	115
II	DOANH THU	Tr.đ			
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	155.000	181.465	117
III	LỢI NHUẬN (trước thuế)	Tr.đ	3.500	4.309	123
IV	Lao động, tiền lương				
1	Lao động bình quân	Người	202	185	91
2	Năng suất lao động	Tr/ng-năm	123,5	156	126
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng-th	8.850	11.056	125

2. Kế hoạch SXKD năm 2024

3. Thực hiện theo Quyết định số 2312/QĐ-TKV, ngày 26/12/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc "Phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024"; Công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của TKV về việc "thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024", với một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2023
I	SẢN PHẨM CHỦ YẾU		
1	Sửa chữa thiết bị	Cái	171
	Động cơ điện các loại	Cái	
	Tàu điện các loại	Cái	23
	Máy xúc đá	Cái	3
	Toa xe 30 tấn	Cái	
	Thiết bị khác	Cái	
2	Chế tạo thiết bị		680
	Máng cào các loại	Bộ	10
	Xe goòng 3 tấn	Cái	250
	Xe goòng chở người các loại	Cái	60
	Ghi đường sắt các loại	Bộ	125
	Cấp liệu lấc	Cái	
	Quang lật goòng các loại	Cái	
	Tàu điện 5-8 tấn	Cái	4
	Máy xúc đá	Cái	1
3	Chế tạo phụ tùng	Tấn	1.140
II	DOANH THU	Tr.đ	
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	155.000
	<i>Giá trị sản xuất cơ khí</i>	Tr.đ	155.000
	<i>*Bán trong ngành</i>	Tr.đ	155.000
2	Doanh thu khác	Tr.đ	600
III	TỔNG CHI PHÍ SX TRONG KỶ	Tr.đ	151.722
1	Chi phí trung gian	Tr.đ	121.934
2	Giá trị gia tăng	Tr.đ	29.788
	+ Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	2.670
	+ Tiền lương	Tr.đ	24.394
	Trong đó quỹ lương người quản lý	Tr.đ	959
	+ BHXH, YT, TN, KPCĐ	Tr.đ	2.724
III	LỢI NHUẬN (trước thuế)	Tr.đ	3.900
IV	LAO ĐỘNG, THU NHẬP VÀ ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG		

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2023
1	Đơn giá tiền lương (đ/1000đ giá trị SX) - Không bao gồm VCQL		151
2	Lao động bình quân	Người	197
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng-th	10.319

PHỤ LỤC 02
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2023, KẾ HOẠCH NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 77/TTr-CDUB-HĐQT ngày 08/3/2024)

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí-Vinacomin, Công ty dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế		3.272.299.310
	Trả cổ tức (Theo vốn Điều lệ)	10%	2.438.100.000
	Trong đó: Cổ đông pháp nhân (TKV)		862.306.000
	Cổ đông khác		1.575.794.000
2	Lợi nhuận còn lại		834.199.310
2.1	- Trích quỹ Đầu tư phát triển		
2.2	- Trích quỹ thưởng BQL, ĐH		83.790.000
2.3	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		750.409.310

2. Kế hoạch năm 2024

- Lợi nhuận còn lại được phân phối theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2024 dự kiến là: 10%.

PHỤ LỤC 03
MỨC CHI TRẢ THÙ LAO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2024
KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 77/TTr-CDUB-HĐQT ngày 08/3/2024)

1. Chi trả thù lao cho HĐQT; BKS năm 2023

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội; Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Theo các quy định trên, mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS xác định như sau:

TT	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	20	5.140.000	
2	Thành viên HĐQT	21.900.000	20	4.380.000	
3	Trưởng BKS	22.900.000	20	4.580.000	
4	Thành viên BKS	20.000.000	15	3.000.000	

Trong năm 2023, Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty tổng số tiền là: 385.740.000 đ (Ba trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng). Cụ thể như sau:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THÙ LAO
1	Phạm Xuân Phi	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm 01/8/2023)	35.980.000
2	Bùi Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT (bỏ nhiệm 01/8/2023)	25.700.000
3	Nguyễn Minh Tâm	Thành viên HĐQT	52.560.000
4	Bùi Xuân Tiến	Thành viên HĐQT	52.560.000
5	Phạm Văn Chung	Thành viên HĐQT	52.560.000
6	Lê Hữu Tài	Thành viên HĐQT (bỏ nhiệm 06/4/2023)	39.420.000
7	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS	54.960.000
8	Nguyễn Trọng Thanh	Thành viên BKS	36.000.000
9	Trần Hữu Đoàn	Thành viên BKS	36.000.000
	TỔNG CỘNG		385.740.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội; Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV.

Theo các quy định trên, mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS xác định như sau:

T T	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	20	5.140.000	
2	Thành viên HĐQT	21.900.000	20	4.380.000	
3	Trưởng BKS	22.900.000	20	4.580.000	
4	Thành viên BKS	20.000.000	15	3.000.000	

PHỤ LỤC 04
THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 81/TTr-CDUB-HĐQT ngày 08/3/2024)

1. Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		68.946.791.338	94.744.688.923
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110		773.534.005	696.262.854
1.Tiền	111	V.1	773.534.005	696.262.854
2.Các khoản tương đương tiền	112			
II.Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.654.670.075	69.528.995.805
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a,c	39.671.655.299	69.508.031.753
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		943.281.613	20.964.052
6.Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	39.733.163	
IV.Hàng tồn kho	140		27.430.446.597	24.466.618.480
1.Hàng tồn kho	141	V.7	27.430.446.597	24.466.618.480
2.Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V.Tài sản ngắn hạn khác	150		88.140.661	52.811.784
1.Chí phí trả trước ngắn hạn	151	V.13a	88.140.661	52.811.784
2.Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3.Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.19		
5.Tài sản ngắn hạn khác	155	V.14a		
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.280.022.866	12.407.347.906
I.Các khoản phải thu dài hạn	210			
II.Tài sản cố định	220		11.132.801.052	11.651.451.403
1.Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	10.956.026.858	11.651.451.403
-Nguyên giá	222		70.729.863.367	69.014.863.367
-Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(59.773.836.509)	(57.363.411.964)
3.Tài sản cố định vô hình	227	V.10	176.774.194	
-Nguyên giá	228		253.538.500	73.538.500
-Giá trị hao mòn lũy kế	229		(76.764.306)	(73.538.500)
IV.Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	225.142.315	225.142.315
1.Chí phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2.Chí phí xây dựng cơ bản dở dang	242		225.142.315	225.142.315
V.Đầu tư tài chính dài hạn	250			
V.Tài sản dài hạn khác	260		922.079.499	530.754.188
1.Chí phí trả trước dài hạn	261	V.13b	922.079.499	530.754.188
2.Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.24a		
3.Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4.Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		81.226.814.204	107.152.036.829

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		53.223.194.486	78.749.826.481
I. Nợ ngắn hạn	310		53.223.194.486	78.749.826.481
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16acd	20.009.157.223	38.364.467.263
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.398.713.250	
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.19	1.271.616.889	1.282.707.679
4. Phải trả người lao động	314		3.216.176.315	4.284.590.812
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	297.738.067	139.190.913
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	56.246.348	82.702.423
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15acd	23.619.830.293	29.042.356.366
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23a	2.594.198.451	4.845.466.315
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		759.517.650	708.344.710
II. Nợ dài hạn	330			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		28.003.619.718	28.402.210.348
I. Vốn chủ sở hữu	410		28.003.619.718	28.402.210.348
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25a	24.381.000.000	24.381.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a			
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25e	350.320.408	350.320.408
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25a	3.272.299.310	3.670.889.940
-LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
-LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.272.299.310	3.670.889.940
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431	V.28		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		81.226.814.204	107.152.036.829

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	180.695.918.828	234.176.256.755
2. Các khoản giảm trừ (03=04+05+06+07)	02	VI.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		180.695.918.828	234.176.256.755
4. Giá vốn bán hàng	11	VI.3	160.687.279.992	209.584.653.466
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.008.638.836	24.591.603.289
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.020.520	3.419.325
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.804.457.778	1.676.204.156
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.804.457.778	1.676.204.156
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8a	-1.226.778.039	3.419.336.897
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8b	15.558.124.719	15.932.602.110
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.876.854.898	3.566.879.451
11. Thu nhập khác	31	VI.6	765.196.460	1.229.652.974
12. Chi phí khác	32	VI.7	332.669.658	191.500.000
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		432.526.802	1.038.152.974
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.309.381.700	4.605.032.425
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	1.037.082.390	934.142.485
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.11	3.272.299.310	3.670.889.940
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)				

PHỤ LỤC 05
THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 77/TTr-CDUB-HĐQT ngày 08/3/2024)

I- HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

1. Về nhân sự HĐQT

Năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường niên mỗi quý 1 lần, giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Xuân Phi	Chủ tịch HĐQT(miễn nhiệm ngày 01/8/2023)	Thành viên Ban Quản lý vốn - Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty
2	Bùi Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT(bổ nhiệm ngày 01/8/2023)	Thành viên Ban Quản lý vốn - Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty
3	Nguyễn Minh Tâm	Thành viên HĐQT – Giám đốc	Đại diện TKV, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
4	Bùi Xuân Tiến	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	Đại diện TKV, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
5	Phạm Văn Chung	Thành viên HĐQT-Kế toán trưởng	Thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
6	Lê Hữu Tài	Thành viên HĐQT-TP Tổ chức HC	Thành viên HĐQT không điều hành

2. Các cuộc họp HĐQT và nghị quyết ban hành

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành 08 phiên họp, Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần khẩn trương và trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

3. Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao

a) Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	ĐVỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	SỐ SÁNH (%)	GHI CHÚ
A	Sản xuất kinh doanh					
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	155.000	181.465	117	
2	Lợi nhuận	Tr.đ	3.500	4.309	123	
B	Cổ tức	%	10	10	100	Dự kiến

b) Các chỉ tiêu về bảo toàn và phát triển vốn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm (31/12)		Tỷ lệ %
			Năm 2022	Năm 2023	
1	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	24.731	24.731	
	Tr. đó: - Vốn góp của chủ sở hữu.	Tr. đồng	24.381	24.381	
	- Quỹ ĐTPT	Tr. đồng	350	350	
2	Tổng tài sản	Tr. đồng	107.152	81.226	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	3.671	3.272	
4	Hiệu quả sử dụng vốn				
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /VCSH	Lần	0,148	0,132	
	- Tỷ suất LNST / Tổng tài sản	Lần	0,034	0,04	

4. Nhiệm vụ giám sát

a) Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng...) thông qua việc giám sát chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội cổ đông đề ra và có đánh giá, nhận xét như sau:

- Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

b) Ngoài việc giám sát cán bộ quản lý nói trên, trong quá trình hoạt động của mình, Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và phương thức quản trị tiên tiến để xây dựng và cho áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn

chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

II- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

1. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao. Một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 155,6 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 3,9 tỷ đồng.
- Cổ tức: 10%

2. Chủ động xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, thích ứng linh hoạt với tình hình mới.

3. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời thực hiện phương án giảm biên chế lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ theo chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

4. Rà soát và sửa đổi Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

5. Thực hiện tốt công tác quân sự - quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục được triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động một cách vững chắc.

6. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

PHỤ LỤC 06
THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 77/TTr-CDUB-HĐQT ngày 08/3/2024)

I- GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Về nhân sự HĐQT

Năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường niên mỗi quý 1 lần, giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Các cuộc họp HĐQT và nghị quyết ban hành

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành 08 phiên họp, Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần khẩn trương và trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

3. Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao

Năm 2023, Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh tình hình kinh tế trên thế giới có nhiều biến động. Sự tăng giá một số vật tư đầu vào đã ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế của đất nước nói chung và của ngành Than nói riêng.

Tình hình SXKD của Công ty còn nhiều khó khăn, thách thức lớn do sự cạnh tranh trên thị trường cả trong và ngoài ngành ngày càng quyết liệt hơn ... song với sự chỉ đạo của HĐQT cùng với sự năng động, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong điều hành SXKD, với truyền thống kỷ luật và đồng tâm, đoàn kết vượt khó, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự phối hợp công tác có hiệu quả của các bạn hàng, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách hoàn thành đạt kết quả nhiệm vụ SXKD năm 2023 do Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống việc làm của CBCN lao động ổn định, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển.

Năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

II- VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH	TH	% TH
I	Doanh thu				
1	DT SX Cơ khí	trđ	155.000	180.696	116,6
2	DT khác			769	
II	Lợi nhuận	Trđ	3.500	4.309	123
III	Tiền lương bình quân	Trđ	8.850	11.050	125

Ban Giám đốc điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Quy định của Tập đoàn Công nghiệp than- Khoáng sản Việt Nam.

Kết quả cho thấy Giám đốc, Phó Giám đốc và các cán bộ chủ chốt khác của Công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc Điều lệ công ty, chấp hành tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT, tuân thủ Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan cũng như quy định, quy chế nội bộ công ty;

Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền, phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

PHỤ LỤC 07
THÔNG QUA BÁO CÁO ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN
ĐỂ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 77/TTr-CDUB-HĐQT ngày 08/3/2024)

Căn cứ chức năng nhiệm vụ hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện Ung Bí – Vinacomin;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện Ung Bí – Vinacomin, báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán BDO

- Địa chỉ: Số 243A Đê La Thành , quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Nội dung kiểm toán:
 - + Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2024 của Công ty
 - + Kiểm toán các nội dung khác khi Công ty yêu cầu.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY

- Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Roman Plaza, đường Tô Hữu, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Nội dung kiểm toán:
 - + Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2024 của Công ty
 - + Kiểm toán các nội dung khác khi Công ty yêu cầu.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam

- Địa chỉ : Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Nội dung kiểm toán:
 - + Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2024 của Công ty
 - + Kiểm toán các nội dung khác khi Công ty yêu cầu.

PHỤ LỤC 08
THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ VIỆC
ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH VIÊN HĐQT ĐỐI VỚI ÔNG BÙI VĂN TUẤN -
THÀNH VIÊN BAN QUẢN LÝ VỐN CỦA TKV
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 77/TTr-CDUB-HĐQT ngày 08/3/2024)

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.
- Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TKV ngày 28/7/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc "*thay đổi nhân sự Người đại diện quản lý phần vốn của TKV và Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí-Vinacomin*";

Tại phiên họp ngày 31/7/2023, Hội đồng quản trị nhất trí thông qua:

1. Ông Phạm Xuân Phi, Thành viên Ban Quản lý vốn của TKV/Chủ tịch HĐQT Công ty thôi làm Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty; thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT; thôi tham gia HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí-Vinacomin.
2. Bổ nhiệm Ông Bùi Văn Tuấn, Thành viên Ban Quản lý vốn của TKV/ Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tham gia là Thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Đồng thời cũng tại phiên họp, HĐQT Công ty cũng đã bầu Ông Bùi Văn Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.

Về thông tin lý lịch của Ông Bùi Văn Tuấn, đã được Công ty công bố trên website: www.codienuongbi.vn

PHỤ LỤC 09
THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ VIỆC
THAY ĐỔI NHÂN SỰ NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TKV THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY NHIỆM KỲ 2020-2025

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 77/TTr-CDUB-HĐQT ngày 08 /3/2024)

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.
 - Căn cứ quyết định số 288/QĐ-TKV ngày 05/02/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn TKV.
 - Đề cử nhân sự thay đổi Người Đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, (thay ông Trần Hữu Đoàn), cụ thể:
 - + Họ và tên: Trần Văn Tiến
 - + Ngày sinh: 20/02/1978
 - + Chức vụ: Trưởng phòng Kỹ thuật Cơ điện
- Về thông tin lý lịch của Ông Trần Văn Tiến, đã được Công ty công bố trên website: www.codienuongbi.vn

PHỤ LỤC 10
THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ VIỆC
BỔ SUNG NGÀNH KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 77/TTr-CDUB-HĐQT ngày 08/3/2024)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.
- Căn cứ Thông tư 41/2015/TT-BCT, ngày 24/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công thương.
- Căn cứ tình hình sản xuất, kinh doanh thực tế tại Công ty.
- Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung ngành kinh doanh, cụ thể: Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp, với lý nội dung như sau:

Hiện tại ngành, nghề kinh doanh của Công ty gồm: *Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Sửa chữa máy móc thiết bị; Sửa chữa thiết bị điện; Sản xuất thiết bị điện khác; sản xuất toa xe đến 30 tấn; Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động kiến trúc và tư vấn pháp luật có liên quan...*

Căn cứ vào tình hình thực tế tại các đơn vị sản xuất than hầm lò, hiện các công nhân bốc xếp vật tư chủ yếu dùng sức người, phương thức thủ công, qua nghiên cứu thực tế tại các đơn vị và khảo sát nhu cầu của các Công ty sản xuất than hầm lò, Công ty quyết định Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp , lý do như sau:

+ Các sản phẩm trước đây của Công ty đã dần bão hòa, gặp cạnh tranh lớn từ các đơn vị trong và ngoài TKV.

+ Là sản phẩm mới dùng trong hầm lò nhằm thay thế việc nâng, hạ vật tư thủ công, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc và bảo đảm an toàn cho người lao động.

+ Sản phẩm phải được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng, để kiểm định được thì Công ty phải có ngành, nghề kinh doanh vì đây là thiết bị nâng, hạ có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn (theo quy định tại Thông tư 41/2015/TT-BCT, ngày 24/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Thông tư 36/TT-BLĐTBXH, ngày 30/12/2019 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội).

Theo đó, HĐQT Công ty thống nhất đề nghị bổ sung ngành kinh doanh: Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (mã ngành: 2816) vào ngành, nghề kinh doanh của Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.